

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 75

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 10 tháng 07 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 81, hàng thứ 2, vẫn là đề kinh:

“*Đại thừa là thí dụ. ‘Thừa’ có nghĩa là chuyên chở.*” Chữ này cổ âm đọc là “thăng”, nhưng hiện tại mọi người đều đọc là “thừa”, nếu đọc là “thăng” thì không ai hiểu, chúng ta liền tùy tục, vẫn dùng chữ Đại thừa. Đây là ví dụ, ví dụ về thời xưa khi chúng ta ra ngoài là ngồi thuyền, ngồi xe, ngồi ngựa, cưỡi ngựa tức là ngồi ngựa, thừa có nghĩa là chuyên chở. “*Thừa của bậc đại nhân*”, hoặc là nói “*cái thừa là đại*”, thế nên gọi là Đại thừa, đây là giải thích ý nghĩa của hai từ này. “Thừa của bậc đại nhân”, đây không phải người bình thường, là người có đạo đức, có đức hạnh, chư Phật Bồ-tát là đại nhân, thứ chuyên chở của các ngài. Hoặc “*cái thừa là đại*”, giống như đồng học học Phật thông thường như chúng ta hiện nay, chúng ta cũng học kinh giáo Đại thừa, thừa mà chúng ta học đây là đại, cho nên gọi là Đại thừa. “*Khác với Thanh văn, Duyên giác chỉ cầu tự giác, là thuộc Tiểu thừa*”, sự khác biệt nằm ở chỗ này, đối lập với Đại thừa là Tiểu thừa, người Tiểu thừa chỉ cầu tự giác, Đại thừa không như vậy, không những cầu tự giác, mà còn phải giác tha, giúp đỡ tất cả chúng sanh đều được giác ngộ; tâm lượng lớn, việc làm cũng lớn, nên được xưng là Đại thừa.

Chúng ta đã học Phật giáo nhiều năm như vậy, hiểu được rất rõ ràng. Tôi là học Triết học với thầy Phương Đông Mỹ từ năm 26 tuổi, đã nhận thức Phật giáo, sự nhận thức của tôi không giống với sự nhận thức của người thông thường trong xã hội hiện nay. Những nhận thức của tôi là do thầy Phương giới thiệu cho tôi, Phật giáo là triết học, Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà đại triết học, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Học triết học, là vì điều gì? Chính là vì hưởng thụ cao nhất, nếu không vì sự việc này thì học Phật để làm gì! Nó có phải là có thật không? Là có thật, tôi học đến nay là 59 năm, sang năm là tròn một hoa giáp, tôi làm chứng minh cho mọi người, thật sự là hưởng thụ cao nhất của đời người. Cho nên tôi nhớ mãi không quên ân đức của thầy, nếu không có thầy chỉ điểm, tôi trước sau vẫn bị mê mờ trong tối

tâm, không biết được thế gian có những điều tốt như vậy, người bình thường không thể giới thiệu ra được, thật sự là hiếm có khó gặp. Thầy Phương nói với tôi Phật pháp là triết học cao cấp, tôi đã học bao nhiêu năm rồi lại phát hiện ra, đây không chỉ là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp. Tại sao vậy? Có những vấn đề mà khoa học và triết học không giải quyết được, nhưng trong kinh Đại thừa đã giải quyết toàn bộ, quá hay! Bạn nghĩ xem, ở trong kinh chúng ta thường đọc “cõi nước mười phương, pháp giới vi trần”, cõi nước mười phương chính là thế giới vĩ mô mà khoa học hiện nay đang nghiên cứu, pháp giới vi trần là thế giới vi mô, vi mô là lượng tử lực học, điều này trong kinh Phật đều có. Những điều mà lượng tử lực học đến hôm nay vẫn chưa giải thích rõ ràng, trong kinh Phật nói được rất rõ ràng, rất tường tận. Lời của Thầy Phương không sai, thật sự là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, cũng là đỉnh cao nhất của khoa học. Muốn học khoa học, muốn học triết học, bạn không vào trong Phật pháp thì bạn đến đâu để học? Ở trong pháp Đại thừa.

Nhà khoa học hiện nay phát hiện ra ba thứ trong vũ trụ, chứng thực a-lại-da được nói trong kinh Phật, nhà khoa học cận đại cũng nói trong vũ trụ chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra thì cái gì cũng không có. Ba thứ mà họ nói thì một cái là vật chất, một cái là năng lượng, một cái là tin tức. Ba ngàn năm trước, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng về Pháp tướng duy thức, ngài đã sớm nói ra điều này, ba thứ này chính là ba tướng tế của a-lại-da. Tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng, tướng cảnh giới chính là vật chất, tướng chuyển chính là tin tức, cũng chính là a-lại-da-thức, mặt-na thức và ý thức mà trong Duy thức nói tới. Mỗi thức đều có bốn phần: tự chứng phần, chứng tự chứng phần, kiến phần, tướng phần, kiến phần là tin tức, tướng phần là vật chất. Phật pháp không phải mê tín, đã được nhà khoa học gần đây chứng minh rồi, nói rất hay. 8 thức 51 tâm sở thấy đều có bốn phần, đây có nghĩa là gì? Ý nghĩa chính là nói cho chúng ta biết, tinh thần và vật chất là một, không phải hai, vĩnh viễn không tách rời, bất kỳ một tâm tâm sở nào cũng đều có tướng phần, tướng phần là hiện tượng vật chất; đều có kiến phần, kiến phần là hiện tượng tinh thần. Tinh thần trong a-lại-da chính là thọ tướng hành thức, đây là tinh thần; ở nơi chân tâm, ở trong tự tánh, nó không gọi là thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức mang theo phiền não, trong tự tánh thì không có, trong tự tánh gọi là thấy nghe hay biết. Sau khi đại triệt đại ngộ, chuyển thức thành trí, chuyển a-lại-da thành đại viên kính trí, chính là thấy nghe hay biết, nên không gọi là thọ tướng hành thức, mà gọi là thấy nghe hay biết. Trong thọ tướng hành thức có phiền não, có tập khí, trong thấy nghe hay biết thì không có, cũng chính là điều mà chúng ta thường học trong kinh điển: không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, khi đó mới là thấy

nghe hay biết; khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thấy nghe hay biết liền biến thành thọ tướng hành thức. Nhà khoa học vẫn chưa phát hiện ra vật chất, năng lượng, tin tức này từ đâu mà có, chưa nói ra được; trong Phật pháp có, nó từ đâu đến? Đến từ trong tự tánh. Tự tánh không phải là tinh thần cũng không phải là vật chất, nó không đâu không tồn tại, không lúc nào không tồn tại, nó là bản thể của tất cả vạn pháp, tất cả vạn sự vạn pháp là nương vào nó mà sanh, mà hiện, nó cái gì cũng không phải, nhưng nó cái gì cũng có thể hiện.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, đã tiết lộ một chút tin tức cho chúng ta, ngài nói ra năm câu, chính là nói rõ đáng về của tự tánh. Tự tánh là như thế nào? Ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu “nào ngờ tự tánh” này nếu dùng cách nói hiện nay, thì là không ngờ rằng tự tánh vốn dĩ thanh tịnh, bây giờ vẫn là thanh tịnh, từ trước đến nay chưa hề có chút ô nhiễm. Đây là gì? Chân tâm. Cho nên chân tâm là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh này nhất định không bị ô nhiễm, nơi thánh không tăng, nơi phàm không giảm. Nơi chư Phật Bồ-tát cũng không thêm chút nào, chúng ta bây giờ là phàm phu, thậm chí bạn đi làm súc sanh, muỗi, côn trùng, kiến, cho đến đọa trong tam đồ lục đạo, có chút ô nhiễm nào không? Không có, một chút ô nhiễm cũng không. Ô nhiễm rốt cuộc là gì? Ô nhiễm là a-lại-da, a-lại-da có tịnh có nhiễm, có thiện có ác, chân tâm không có. Mục đích cuối cùng của học Phật là gì? Quay vọng về chân, trở về tự tánh, đây là mục đích học Phật.

Học Phật là phải thật sự buông xuống thế gian, Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, ngài xuất thân là con vua, ngài có thể kế thừa ngai vàng, ngai vàng cũng không cần, giác ngộ rồi nên không cần nữa, chỉ cần quay về tự tánh. Ngài là Đại thừa, ngài không phải Tiểu thừa, nếu ngài là Tiểu thừa thì bản thân quay về với tự tánh là được rồi, không cần phải dạy người khác, ngài là Đại thừa, ngài ngoài tự giác ra thì ngài còn giác tha, giúp đỡ người khác giác ngộ. Cho nên, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, 30 tuổi khai ngộ, bắt đầu dạy học, dạy cho đến lúc mất, 79 tuổi ra đi, trong kinh ghi chép là giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hằng ngày đều dạy học, vui không biết mệt, không có một ngày nghỉ ngơi, một người cũng giảng, hai người cũng giảng, bất luận khi nào, bất luận trong trường hợp nào. Đức Phật từ bi, không có người nào là không dạy, vĩnh viễn chưa từng nghe nói ngài mệt mỏi, ngài mệt nhoài, không có. Vì sao vậy? Bởi năng lượng trong tự tánh dồi dào, chắc chắn không có mệt mỏi, không có kiệt sức. Không giống như chúng ta, tại sao chúng ta làm một chút việc thì liền vất vả, bị mệt, bị nhọc rồi, là do nguyên nhân gì? Bởi vì chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, những thứ đó sẽ sanh ra mệt nhọc, trong tự tánh không có, tìm không thấy. Chúng ta học Phật, cần phải

bình tâm mà quan sát Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài cả đời biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là “tùy duyên diệu dụng” và “oai nghi đúng mực” trong bốn tịnh đức, làm ra đề cho chúng ta xem, đây là thật, không phải giả.

Cho nên Phật giáo là giáo dục, phía trước chúng ta có nhắc đến Bồ sư Thích-ca Mâu-ni Phật, quan hệ giữa chúng ta và Phật là quan hệ thầy trò, cần phải biết điều này, Thích-ca Mâu-ni là vị thầy căn bản, giáo dục nhà Phật là hưng khởi lên từ ngài. Phật có nghĩa là gì? Giác ngộ, nếu dịch sang tiếng Trung Quốc chính là giáo dục của giác ngộ, nó không phải là mê tín, giáo dục của giác ngộ là kiến lập từ ngài. Chúng ta gọi ngài là vị thầy căn bản, gọi là Bồ sư, chúng ta tự xưng là đệ tử, đệ tử là học sinh, cho nên quan hệ giữa chúng ta và Phật là quan hệ thầy trò. Đây đâu phải mê tín, điều này với tôn giáo có quan hệ gì đâu? Thế nhưng hiện nay mọi người xem nó thành tôn giáo, cũng có đạo lý, vì sao vậy? Ngay cả Khổng lão phu tử cũng đã biến thành tôn giáo, Khổng lão phu tử biến thành tôn giáo thì đương nhiên Phật cũng có thể biến thành tôn giáo. Tuy nhiên, nếu chiếu theo văn tự Trung Quốc thì ý nghĩa của tôn giáo là tốt, đó là tôn giáo thật, không phải tôn giáo giả. Ý nghĩa của tôn giáo Trung Quốc, tôn có nghĩa là gì? Tôn là chủ yếu, quan trọng, tôn kính, các bạn đi tra từ điển, sẽ có ba nghĩa này; giáo là giáo dục, là dạy học, kết hợp lại, tôn giáo là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hoá tôn kính, rất hay, ý nghĩa này rất tuyệt vời! Đây chính là nói, tất cả mọi người không thể không học, không chỉ tất cả mọi người, mà trong Phật pháp nói là tất cả chúng sanh, chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới không thể không học. Hàm nghĩa của hai chữ tôn giáo này quá hay, trong đây một chút mê tín cũng không có. Hai chữ tôn giáo này là được dịch qua từ tiếng nước ngoài, Trung Quốc xưa nay không có danh từ này, trong nhà Phật cũng xưng tôn giáo, nhưng không phải là ý nghĩa này. Trong nhà Phật xưng tôn giáo (tông giáo) là nói về Tông môn, Giáo hạ, tông là chuyên chỉ cho Thiền tông, ngoài Thiền tông ra thì chín tông phái khác đều gọi là Giáo hạ, cho nên hợp lại gọi là tôn giáo, là ý nghĩa này. Đây là từ vay mượn, là từ vay mượn nhưng người Trung Quốc dùng hai chữ này để dịch, đây là đại trí tuệ, đây là học vấn chân thật. Vì sao không dịch thành chữ khác, mà lại dịch thành hai chữ tôn giáo, dịch như vậy thật quá hay. Đó chính là nói, tất cả những vị sáng lập ra các tôn giáo trên thế giới, kinh điển của các ngài đều đáng được tôn kính, đều là những thứ tốt, từ trong danh từ phiên dịch của Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta đã khẳng định đối với những tôn giáo nước ngoài này. Nếu để chúng ta dịch, dịch không ra, còn đối với những kinh điển tôn giáo nước ngoài này thì chưa có người nhận thức chân thật, họ làm sao nghĩ đến hai chữ này. Chúng ta học Phật là có sứ mệnh, có trách nhiệm, phải danh chánh, danh không

chánh thì ngôn không thuận, phải đem những ý nghĩa của danh xưng này nói rõ ràng, nói sáng tỏ.

Chúng ta học những điều này, tôi đã Phật học 60 năm, tôi một chút cũng không mê tín, đã tràn đầy trí tuệ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Trí tuệ giải quyết được mọi vấn đề, tri thức thì không làm được, tri thức giải quyết vấn đề nhưng về sau thường có di chứng, trí tuệ thì không. Học thuật của phương Đông từ xưa đến nay là cầu trí tuệ, cùng với phương Tây là không giống nhau, phương Tây cầu, đặc biệt là phương Tây thời gần đây, sau cách mạng khoa học, cái họ theo đuổi hoàn toàn là tri thức. Cho nên tạo thành sự động loạn của toàn xã hội hiện nay, tạo thành nguy cơ cho địa cầu, đây là điều đáng để chúng ta suy ngẫm. Vậy có cơ hội để cứu vãn không? Có, đáp án là khẳng định. Lời tiên đoán xưa nay trong và ngoài nước, có người hỏi tôi, cách nhìn của tôi thế nào? Cách nhìn của tôi là khẳng định có, thế nhưng kết quả những gì mà lời tiên đoán nói là không chắc chắn. Điều này đồng học học Phật cần phải biết, đặc biệt là học Đại thừa, phía sau mỗi lời tiên đoán có rất nhiều kết quả không giống nhau, không phải một, không phải như họ nói, như họ nói cũng có khả năng, nhưng cũng có kết quả khác nữa. Tại sao vậy? Trong kinh điển, đức Phật nói cho chúng ta biết: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ý niệm trong tâm của bạn đang thay đổi trong từng sát-na, trước đó một niệm là niệm ác, thì đó là tai hoạ, sau đó một niệm biến thành niệm thiện, tai hoạ liền không còn nữa, tự nhiên liền không còn. Nếu như bạn tiếp tục vẫn là niệm ác này, thì tai hoạ sẽ hiện tiền. Phật nói với chúng ta, tai hoạ của cá nhân chính là bệnh tật của bạn, tai hoạ của môi trường chính là động đất, sóng thần, bão tố, nóng lạnh bất thường, đây là biến đổi khí hậu, dẫn đến núi sông đất đai đều xảy ra biến cố, nguyên nhân là gì? Hoàn toàn do ý niệm. Chúng ta nói như vậy, mọi người cho rằng chúng ta mê tín, may mắn thay, nhà khoa học đỉnh cao thời nay đã chứng minh điều đó. Hiện nay phương Tây vừa mới hưng khởi, đây là một môn khoa học mới, vừa mới hưng khởi, liệu pháp của ý niệm, đây là nói về trị bệnh. Rất nhiều bệnh nan y khó điều trị không cần phải dùng thuốc, không cần phải tiêm thuốc, chỉ cần ý niệm. Bạn đem ô nhiễm của chính bạn, những ý niệm bất thiện thấy đều bỏ đi, khiến cho tâm địa của bạn khôi phục đến thuần tịnh thuần khiết, bệnh này tự nhiên liền khỏi. Hiện nay ở nước ngoài có rất nhiều người đang làm thực nghiệm, thực nghiệm này có hiệu quả tương đối, cho nên nhà khoa học hiện nay đều đang nghiên cứu, đây là một hình thức mới của khoa học.

Đặc biệt là ý niệm của tập thể có thể hoá giải tai nạn, tôi nhìn thấy trong báo cáo có dẫn chứng câu chuyện Emoto Masaru và hồ Biwa, thực nghiệm này của ông ta tại Liên Hiệp Quốc đã làm mấy lần báo cáo, nhà khoa học trên toàn thế giới đều

biết. Hồ Biwa là một eo biển, nước tù, đã hơn 20 năm mùi rất khó ngửi, rất dơ bẩn, ông nghiên cứu thử nghiệm nước ở đây, biết được nước có khả năng thấy, có khả năng nghe, hiểu được suy nghĩ của con người. Thử nghiệm này được ông phát hiện, nước là khoáng vật, nó là sống, nó không phải chết, nó có thấy nghe hay biết. Cho nên ông liền tìm hơn 100 người, rồi mời một vị pháp sư lớn tuổi, hơn 90 tuổi, ông nói với tôi rằng đã ở nơi đó cầu nguyện hơn một tiếng đồng hồ. Để sao hơn 100 người này, mọi người đều bỏ đi ý niệm, tạp niệm, chỉ khởi một ý niệm, chuyên chú, điều này rất quan trọng, phải chuyên chú, một chút tạp niệm cũng không có, chỉ một niệm này, “nước sạch rồi, tôi yêu bạn, nước sạch rồi, tôi yêu bạn”, chỉ có một ý niệm này. Ở nơi đó niệm liên tục lặp đi lặp lại, niệm một tiếng đồng hồ. Sau ba ngày, nước của eo biển này thật sự trong sạch, mùi hôi không còn, đã duy trì được sáu tháng. Lần trước tôi ở Đài Loan, ông biết tôi ở Đài Loan, ông đến thăm tôi, tôi nói với ông, cầu nguyện nơi hồ Biwa đó, nên hai tháng cầu nguyện một lần, như vậy nước hồ sẽ vĩnh viễn trong sạch. Bạn thấy đó, các bạn một lần mà có thể duy trì sáu tháng, thật không dễ. Cho nên cầu nguyện có linh không? Linh, nhưng là trị ngọn mà không trị gốc, nửa năm không cầu nguyện, lại quay lại tình hình cũ, cho nên nó trị ngọn mà không trị gốc. Trị gốc là gì? Trị gốc là dạy học, nếu dân cư gần eo biển đó, ai nấy đều biết phải nuôi dưỡng tâm thanh tịnh, nuôi dưỡng niệm thiện, vậy thì hoàn cảnh nơi sống của họ vĩnh viễn trong sạch. Cho nên cầu nguyện có thể cấp cứu, cứu nhất thời, không thể cứu lâu dài. Trung Quốc mấy ngàn năm, xã hội trị an lâu dài là nhờ đâu? Nhờ giáo dục, nhờ giáo dục thánh hiền. Nho giáo là giáo dục thánh hiền, Phật và Đạo cũng là giáo dục thánh hiền.

Tôi nhớ năm 2006 khi tôi đang ở Pari, hoạt động này do Liên Hiệp Quốc tổ chức, đại diện của Trung Quốc tại Liên Hợp Quốc là ông Trương, đã hai lần mời tôi đi ăn tối, hỏi tôi một vấn đề, ông nói Phật và Đạo là tôn giáo, vậy Nho có được xem là tôn giáo không? Lúc đó tôi trả lời ông, Nho Thích Đạo đều không phải là tôn giáo, thời xưa gọi là ba nhà, nhà Nho, nhà Phật, nhà Đạo. Do đó tôn giáo là rất muộn, đến thời nhà Thanh mới truyền ra, những từ của nước ngoài này khi đến Trung Quốc mới dịch thành tôn giáo, trước kia không có. Ba nhà Nho Thích Đạo, cũng có gọi là tam giáo, tam giáo này là dạy học, giáo hoá, giáo hoá của ba nhà, dạy học của ba nhà, không có danh từ tôn giáo như hiện nay, mà nó là học phái. Truyền thống là lấy Khổng Mạnh làm đại biểu, Khổng và Mạnh gom lại; Đạo là Lão Trang, sau này trở thành Đạo giáo, trở thành Đạo giáo là Trương Đạo Lăng thời Tam Quốc tạo lập, cuộc cách mạng của ông đã thất bại, nhưng giáo đã được truyền xuống, “đạo Năm Đậu Gạo” của ông đã truyền xuống. Phật giáo là từ nước ngoài truyền vào, hoàng đế

Trung Quốc đã phái đặc sứ tới nghênh đón về, đón về gặp gỡ, là cùng gốc rễ với văn hóa truyền thống Trung Quốc. Văn hoá Trung Quốc chúng ta được kiến lập trên nền tảng của hiếu đễ, Phật pháp Đại thừa cũng như vậy, chúng ta xem điều đầu tiên trong tinh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, cùng với rễ của văn hoá Trung Quốc là hoàn toàn tương đồng, cho nên người Trung Quốc đã hoàn toàn tiếp nhận. Đúng như những gì ông Toynbee nói, tâm lượng của người Trung Quốc lớn, ông rất bội phục, có thể bao dung văn hoá không giống nhau của dân tộc khác, đây là chỉ cho Phật giáo, có thể bao dung, kết quả là Phật giáo đã làm phong phú thêm văn hoá bản địa. Quý vị có thể nhìn thấy điều này trong các triều đại, học thuyết của Nhị Trình, Chu Hy, Lục Vương triều Minh, đều là dùng Đại thừa để giải thích kinh điển nhà Nho nâng tầm Tứ Thư Ngũ Kinh của Trung Quốc lên ngang hàng với Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Thứ của tổ tiên Trung Quốc đơn giản, nêu ra những điểm mâu chốt, một khi dùng Phật pháp để giải thích thì liền biến thành Phật pháp.

Trong Đại Học nói về tam cương, minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện, nhưng một khi dùng Đại thừa giải thích, thì đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, đây chính là Phật pháp đã làm phong phú văn hoá truyền Trung Quốc. Dem minh đức giảng thành tự tánh, bạn thấy phía trước thêm vào chữ “làm sáng tỏ”, đã mê mất tự tánh, phải khôi phục lại tự tánh, “làm sáng tỏ minh đức”, bạn xem đây là dùng Phật pháp Đại thừa giải thích. “Thân dân” là phổ độ chúng sanh, độ chúng sanh đến đâu? “Đạt đến chí thiện” là thành Phật, tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Dùng cách giải thích này thì Tứ Thư liền trở thành kinh Hoa Nghiêm, đây chính là điều mà ông Toynbee nói: Phật pháp đã làm phong phú thêm văn hoá bản địa Trung Quốc, Phật pháp có cống hiến quá lớn đối với văn hoá Trung Quốc, đã nâng lên một mức độ đáng kể. Thực hiện trong tám mục, đây chính là tám cương lĩnh để tu hành, thứ nhất là cách vật, dùng Phật pháp để giải thích cách vật, cách vật là gì? Đoạn phiên nào. Vật là dục vọng, vật dục, cách là đánh nhau quyết liệt, bạn phải đánh nhau một trận với vật dục, phải chiến thắng nó, bỏ đi vật dục, điều này trong Phật pháp gọi là đoạn phiền não. “Trí tri” phá sở chi chướng, cách vật là phá phiền não chướng, bỏ đi hai chướng ngại này thì chân tâm của bạn liền hiện tiền, thành ý, chân tâm hiện tiền. Ý thành thì sau đó tâm chánh, tâm chánh là tác dụng của tâm, khởi dụng của tâm là chánh mà không tà, chánh tri chánh kiến. Thành ý là thể của tâm, chánh tâm là dụng của tâm, bạn thấy toàn là dùng Phật pháp để giải thích, cùng với Phật pháp Đại thừa có gì phân biệt đâu? Nếu như bạn không hiểu được Phật pháp, vậy thì bạn không có cách nào giảng Tứ Thư Ngũ Kinh của nhà Nho đến đỉnh cao nhất, bạn không làm được. Vì vậy, những điều mà Nhị Trình, Lục Vương giảng dạy, bởi vì trong có Phật

pháp Đại thừa, nên vượt qua những đại đức xưa thời Hán và Đường. Nếu như ngày nay chúng ta dùng Phật pháp Đại thừa để giải thích triết học và khoa học của phương Tây, thì đều có thể dung hòa nó vào một cảnh giới với kinh Đại thừa, đây chính là những gì Phật pháp nói “người viên dung thuyết pháp, không pháp nào không viên dung”.

Thứ tốt như vậy ở ngay trước mắt mà không biết, thật đáng tiếc. Thực ra mà nói, chúng ta nói đến chỗ này cảm thấy may mắn vô cùng, vì sao vậy? Tôi hồi trẻ cũng mê hoặc, cũng không biết gì, không ngờ gặp được thầy Phương, thầy có thể nói ra. Bây giờ tôi có thỉnh giáo với thầy, tôi hỏi thầy: những thứ này thầy học từ đâu? Thầy nói với tôi, thầy Phương thật sự là người rất thông minh, thầy hai mươi mấy tuổi đã là một giáo sư hàng đầu dạy học ở Mỹ, được người đời công nhận là một nhà đại triết học. Thời kỳ kháng chiến thầy về nước, dạy học ở Đại học Trung Ương, có một năm thầy bị bệnh, lúc đó trường học hình như là ở Trùng Khánh hay ở Thành Đô, Đại học Trung Ương, thầy đến núi Nga Mi để dưỡng bệnh, từ đó thầy kết duyên với Phật. Thầy nói núi Nga Mi là một nơi rất tốt, non xanh nước biếc, tôi đã đến đó hai lần. Thầy nói trong chùa báo chí, tạp chí, những loại sách này thầy đều không có, chỉ có kinh Phật, người đọc sách thì thích sách, nhưng không có sách đọc thì đọc kinh Phật, càng đọc càng thú vị. Do đó Phật pháp của thầy là tự tu, đương nhiên nền tảng quốc học trước đây tốt, căn cơ sâu dày. Thầy là đời thứ mười sáu của Phương Bao, Phương Bao là người sáng lập ra phái Đồng Thành, trong văn học Trung Quốc rất có vị thế, là người sáng lập phái Đồng thành, cho nên đây là thuộc gia tộc học vấn. Từ sau lần dưỡng bệnh đó, thầy không rời xa kinh Phật, nghiên cứu thâm nhập, sau đó dạy học ở trường Đại học Đài Loan, tôi tiếp xúc với thầy là lúc thầy đã tuổi già. Ở Đài Loan hơn 20 năm, thầy giảng hoàn toàn là kinh Phật, chính thức mở khoá, ở Đại học Đài Loan đã dạy mấy bài mục lớn như “Phật học Đại thừa”, “Phật học Ngục Tấn”, “Phật học Tuỳ Đường”, thầy mở những môn này. Khi tuổi cao, thầy nghỉ hưu từ Đại học Đài Loan, nhưng Đại học Phụ Nhân lại mời đi, mở lớp “Triết học Hoa Nghiêm” ở lớp tiến sĩ của Đại học Phụ Nhân. Thầy lên lớp giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, không có bản thảo, không có tư liệu, lên bục giảng là ngẫu hứng mà nói ra, cho nên học sinh nghe thầy giảng rất không dễ dàng, thầy không có tư liệu cho bạn. Lúc đó đã có thu âm, cũng không tệ, các đồng học đem theo máy ghi âm thu lại, sau đó chỉnh lý và viết thành sách “Phương Đông Mỹ Tiên Sinh Toàn Tập”. Bản thân thầy viết rất ít, đại khái chỉ có hai ba loại, phần tiếng Anh là do chính thầy tự viết, thứ khác được chỉnh lý lại cũng rất nhiều, toàn bộ là do học sinh ghi lại từ trong máy ghi âm, tôi không biết thầy có xem qua hay không. Thầy không xem qua,

nhưng có thể vợ của thầy có xem qua, vợ thầy Phương xem qua, vợ thầy đối với những sách xuất bản này rất thận trọng.

Khi tôi học với thầy Phương, mỗi tuần là hai tiếng đồng hồ, cũng không có giáo án, không có giảng nghĩa, đề cương đều không có, mỗi tuần hai tiếng. Thầy đã giảng cho tôi một bộ đại cương triết học rất có hệ thống, bắt đầu giảng từ triết học Kant phương Tây, giảng đến triết học phương Đông của Trung Quốc, rồi giảng đến triết học Ấn Độ, cuối cùng giảng đến triết học kinh Phật. Sức ghi nhớ tốt, tôi không thể không khâm phục đối với thầy Phương. Vậy mới biết những thứ này là đại học vấn, thầy Phương đã đem những thứ này giới thiệu cho tôi, tôi đã rõ ràng, đã giác ngộ, quan niệm trước đây là sai rồi, xem Phật giáo thành tôn giáo, xem thành mê tín, sai rồi, bây giờ thật sự đã quay đầu. Thầy Phương nói với tôi, câu nói này vô cùng quan trọng, khiến tôi không bị mất phương hướng, thầy nói “triết học Phật giáo không ở trong chùa chiền”, lời dặn dò này rất quan trọng, “mà ở kinh điển”. Thầy nói cho tôi biết, người xuất gia trong chùa chiền ngày xưa, đó thật sự là nhà đại triết học, vì sao vậy? Họ nghiên cứu, họ học tập, đích thực là cao nhân. Người xuất gia trong chùa chiền làm gì? Họ mỗi ngày đều nghiên cứu kinh điển, mỗi ngày đều truy cứu học vấn. Cho nên thời đại đế vương ngày trước, người trẻ tuổi muốn đọc sách phải đến đâu? Đến chùa. Lầu chứa kinh của chùa không phải hoàn toàn cất giữ kinh tạng, bách gia chư tử cái gì cũng có, chính là một thư viện. Người xuất gia đều học, đều thông! Cho nên người trẻ tuổi đọc sách ở trong chùa, có một số gia đình giàu có, thì cúng dường cho chùa một ít; gia đình quá nghèo khó, bạn chỉ cần đọc sách cho tốt, nhà chùa sẽ chăm lo đời sống của bạn, bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia. Bạn đến đó đọc sách, bạn gặp vấn đề gì, vị xuất gia nào cũng có thể giúp bạn giải quyết, đều có thể giảng giải cho bạn, đều là thầy giáo tốt. Thầy nói người xuất gia hiện nay không nghiên cứu kinh giáo, không học tập, cho nên bạn đến chùa tìm người xuất gia để học thì thật khó khăn. Sự chỉ điểm này vô cùng quan trọng, nếu không nói câu này, tôi đến chùa vừa nhìn thì thấy không đúng, tôi sẽ hoài nghi đối với thầy. Tại vì sao? Những người chuyên môn nghiên cứu Phật giáo trong chùa chiền này không giống với những gì thầy nói, mình có một số vấn đề, vừa hỏi thì họ đều không biết, vậy làm sao được? Cho nên chỉ dẫn này rất quan trọng, chúng tôi đi đến chùa chỉ là đọc sách, chép kinh, bởi vì lúc đó kinh sách không mua được ở các tiệm sách thông thường, không có lưu thông, đến chùa chép kinh, có khúc mắc mà không hỏi họ, nên mọi người rất hoan hỷ. Tôi có khúc mắc liền hỏi hai người, một là thầy Phương, hai là đại sư Chương Gia, lúc đó hướng dẫn cho tôi là hai vị này, tôi gặp khúc mắc gì đều thỉnh giáo họ, càng học càng có hứng thú.

Tôi học bảy năm thì xuất gia, việc xuất gia là do đại sư Chương Gia khuyên bảo, đại sư khuyên tôi xuất gia, đặc biệt dặn dò tôi: “Anh tuyệt đối đừng đi làm quan.” Tôi lúc đó còn trẻ, tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo vì sao. Ngài nói: “Anh làm quan là một quan thanh liêm, chân thật làm việc vì nhân dân, nếu những người cấp dưới của anh đều là tham quan ô lại, vậy anh phải làm sao?” Tôi nghe lời này thì sững sờ, tôi có thể quản tốt bản thân mình, nhưng tôi không có cách nào quản tốt người khác, hiện tượng quan trường không giống với tưởng tượng của chúng ta, lời của đại sư là thật. Ngài dạy tôi: “Chẳng bằng anh học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật ngay cả quốc vương cũng không cần.” Tôi nghĩ đúng, có đạo lý, đặc biệt là nghe thầy Phương nói học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Cho nên ngài bảo tôi xuất gia, dạy tôi học Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi lúc ban đầu, cuốn sách Phật giáo đầu tiên tôi đọc không phải là kinh điển, là Thích-ca Phổ và Thích-ca Phương Chí, đây là đại sư Chương Gia hướng dẫn tôi đọc. Tôi học với thầy Phương là không có sách vở, không có bất cứ tài liệu nào, ngay cả đại cương cũng không có, giống như nghe kể chuyện vậy, thầy kể tôi nghe. Đến đại sư Chương Gia, ngài chỉ định một vài cuốn sách cho tôi học tập, tôi học cuốn đầu tiên là học Thích-ca Phổ, Thích-ca Phương Chí, truyện ký của Thích-ca Mâu-ni Phật, trong Đại tạng kinh có, do người triều Đường viết. Mới biết được Thích-ca Mâu-ni Phật là người, ngài không phải thần, ngài cũng không phải tiên nhân, chính là thánh nhân mà người Trung Quốc chúng ta thường nói đến, giống như Trung Quốc xưng Khổng tử, Mạnh tử, xưng là thánh nhân. Phật chính là ý nghĩa thánh nhân mà người Trung Quốc nói tới, người Ấn Độ gọi là Phật-đà, gọi là Bồ-tát, người Trung Quốc chúng ta gọi là thánh nhân, gọi là hiền nhân, sự việc là như vậy. Trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng, không thể mê tín, mê tín là sai.

Mục tiêu của học Phật là ở đâu? Mục tiêu ở giác ngộ. Có thể giác ngộ không? Có thể. Vì sao vậy? Bạn vốn dĩ là giác ngộ. Bạn vì sao lại mê? Vì sáu căn của bạn ở trong sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, bạn đã khởi phân biệt chấp trước, vậy là mê rồi. Đây là điều mà sau này chúng ta sẽ thấy rất nhiều trong kinh điển Đại thừa. Buông xuống chấp trước, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước, ý niệm chấp trước cũng không có, được rồi, bạn đã giác ngộ, bạn đem chứng ngại buông xuống thì bạn liền giác ngộ. Giác ngộ là tự mình có, như Bồ-Tát Mã Minh nói trong luận Khởi Tín: “Bổn giác vốn có, bất giác vốn không”, bạn buông xuống bất giác thì bổn giác liền hiện tiền. Khi đó cái gì sẽ hiện tiền? Chánh giác hiện tiền. Ta hết thấy đều không chấp trước nữa, chấp trước làm chứng ngại chánh giác, chỉ cần buông xuống chấp trước, không chấp trước nữa thì chánh giác

hiện tiền, mọi người sẽ gọi bạn là A-la-hán. A-la-hán là một học vị, cái thấp nhất trong nhà Phật, Tiểu thừa, học vị này bạn liền lấy được. Lại nâng cao lên, không những không chấp trước, ngay cả phân biệt cũng không còn, ý niệm phân biệt đối với thế gian và xuất thế gian đều không còn, đây gọi là Bồ-tát; bạn đã giác ngộ, giác ngộ này cao hơn A-la-hán, gọi là Chánh đẳng chánh giác. Lại lên cao hơn nữa, đó là không khởi tâm, không động niệm, ngay cả khởi tâm động niệm đều không có, đây là đại định, tự tánh vốn định, chân thật đã về nguồn. Trong Đại thừa giáo nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, lúc này thì gọi là Phật-đà, giác ngộ của bạn gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác trong tự tánh của bạn vốn có, không phải đến từ bên ngoài, bỏ đi chướng ngại thì khôi phục, đây gọi là minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, không gì không biết, không gì không thể, tại vì sao? Bởi y chánh trang nghiêm của mười pháp giới là tự tánh hiện, là tự tánh sanh, là a-lại-da biến, tánh thức đều là của chính bạn, bạn hết thấy đều rõ ràng, còn có gì mà bạn không biết! Cho nên, bạn học tập ở trong cái được hiện ra, cái được sanh ra, cái được biến ra, đó là tri thức, bạn nếu quay đầu nhìn lại, bạn hạ công phu ở trong có thể hiện, có thể sanh, có thể biến thì bạn đã tìm thấy, tìm thấy nguồn gốc, đó là trí tuệ. Trí tuệ giải quyết được tất cả vấn đề, không những giải quyết cuộc sống hằng ngày, trái đất nhỏ này có tính là gì, mà là khắp pháp giới hư không giới, đại trí tuệ! Đức Phật nói ai nấy đều có, không phải chỉ mình ngài có, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”, bạn xem, nói rất rõ ràng, rất tường tận. Cái này không thể bỏ đi được sao? Học Phật không có gì khác, chính là buông xuống.

Cho nên tôi cảm ơn đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên khi chúng tôi gặp mặt, tôi liền hỏi ngài một vấn đề, tôi nói: “Điều con biết đó là từ thầy Phương, Phật pháp vô cùng thù thắng, chân thật là đại học vấn, triết học cao nhất, vậy có cách nào để con khế nhập thật nhanh không?” Tôi đưa ra vấn đề này. Nêu ra vấn đề này, đây thực sự là một vấn đề lớn, đại sư Chương Gia nhìn tôi, mới ngày đầu tiên gặp mặt, tôi cũng nhìn ngài, tôi nhìn ngài, đợi ngài trả lời tôi. Nhìn bao lâu? Nhìn hơn nửa tiếng đồng hồ, không nói một câu nào. Đến mười mấy năm sau thì tôi mới hiểu được, đó là một phương pháp dạy học đặc thù, cao minh, vì sao? Tôi còn trẻ, tâm tình nóng vội, tâm tình nóng vội mà lại nói cho bạn thì như gió thổi bên tai, nghe tai này, lọt sang tai kia, không có lợi ích. Nửa tiếng đồng hồ, ngài nhìn tôi, tôi nhìn ngài, tâm định lại, nửa tiếng đồng hồ đã bình tâm lại, ngài muốn để tôi thật sự định lại thì mới nói với tôi, có một chút hiện tượng nóng vội thì ngài sẽ không nói chuyện. Sau đó tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, mỗi tuần hai tiếng đồng hồ đều ở trong thiền

định, nói chuyện không nhiều, thế nhưng cho tôi ấn tượng rất sâu, cả đời cũng không quên được. Sau khi đợi khoảng nửa tiếng đồng hồ, ngài đã nói một chữ “có”, chữ có này, tôi liền bắt đầu động, trong tâm tôi lập tức liền chấn động, ngài lại không nói nữa. Thời gian lần này ngắn một chút, khoảng bảy tám phút, im lặng bảy tám phút, rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, “nhìn thấu được, buông xuống được”, nói cho tôi sáu chữ. Tuy là hai tiếng đồng hồ nhưng trên thực tế nói chuyện không nhiều, không vượt quá hai mươi câu, ngài nói chuyện rất chậm, nhất định nhìn thấy vẻ ngoài nóng vội của bạn không còn nữa thì ngài mới nói, có một chút tính khí bộp chộp thì ngài sẽ nhìn bạn, sẽ không nói gì với bạn.

Hôm đó tôi rời đi, đây là lần đầu tiên, ngài tiễn tôi đến cổng, vỗ vai tôi và nói: “Tôi hôm nay nói với cậu sáu chữ, cậu hãy cố gắng làm sáu năm.” Tôi thật sự nghe lời, thật sự hạ công phu ở nhìn thấu buông xuống. Ý nghĩa của nhìn thấu buông xuống quá sâu quá rộng, lúc đó tôi lĩnh hội được rất nông cạn, thế nhưng phải làm. Từ việc buông xuống mà làm, buông xuống giúp bạn nhìn thấu, nhìn thấu giúp bạn buông xuống, nhìn thấu là trí tuệ, buông xuống là công phu định lực, khôi phục về thanh tịnh bình đẳng giác, giác là nhìn thấu, thanh tịnh bình đẳng là buông xuống, đây là bạn làm công phu thật sự. Những gì bạn học tập được trong kinh điển, nếu bạn có thể ứng dụng vào trong đời sống, vậy bạn liền được lợi ích, chân thật là pháp hỷ sung mãn. Sáu mươi năm này của tôi cũng không phải là con đường rất bằng phẳng, nó gập ghềnh quanh co, chướng ngại trùng trùng, nhưng đều thông qua, làm sao thông qua? Buông xuống thì thông qua, đừng chấp trước. Thuận cảnh không được tham luyến, phải buông xuống tham luyến, nghịch cảnh phải buông xuống sân giận, vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây gọi là đạo, đừng bị những cảnh giới bên ngoài chuyển, đây gọi là công phu, nói theo hiện nay, tức là không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Hoàn cảnh là không có cách nào để rời bỏ, chỉ yêu cầu mình không bị nó ảnh hưởng, mình không bị hoàn cảnh chuyển, trí tuệ liền khai. Điều kiện đầu tiên này là phải nhẫn nhục được, phải chịu thiệt được, không thể nhẫn thì không được, sợ thiệt thòi cũng làm không được, tâm của bạn cũng vĩnh viễn sẽ không định được. Cho nên người xưa nói rất hay, chịu thiệt là phước, một chút cũng không sai. Đâu đâu cũng phải nhường người khác, nhất định đừng để ở trong tâm, tâm của bạn mới phát sáng, mới có thể soi thấy; cái gì cũng tính toán thì hỏng rồi, tâm của bạn sẽ loạn, trí tuệ của bạn cũng không có.

Người xưa Trung Quốc hiểu về giáo dục nhất, ngàn vạn năm đều xem việc giáo dục quan trọng nhất, ngay cả trị quốc cũng vẫn là giáo dục, “dựng nước quản dân, dạy học làm đầu”. Dựng nước là thành lập một chính quyền, quản dân là lãnh

đạo nhân dân, cái gì quan trọng nhất? Dạy học, chỉ cần làm tốt giáo dục thì thiên hạ sẽ thái bình, không có việc gì xảy ra. Cho nên trong xã hội thời xưa, trước đây người ta nhắc đến 360 ngành nghề, 360 không phải là con số, một năm có 360 ngày, nó biểu thị cho viên mãn, chính là các ngành các nghề. Ngành nghề nào được mọi người ngưỡng mộ nhất? Làm quan, mọi người ngưỡng mộ nhất. Cho nên phải chăm chỉ học tập, “học giỏi thì làm quan”, tức là ra ngoài làm quan. Bạn làm quan thì rất có địa vị trong xã hội, cũng có thu nhập tốt, mọi người đều rất tôn trọng, lại không có việc gì làm, điều này mới vui, không có việc gì làm, không có án để xử. Vì sao vậy? Trong xã hội ai nấy là người tốt, mọi việc là việc tốt, không có người làm ác, một tháng có một, hai vụ án là nhiều rồi, cho nên không có ai không muốn làm quan. Vì sao xã hội lúc đó tốt như vậy, con người tốt như vậy? Được dạy từ nhỏ. Các đế vương thời xưa của Trung Quốc, họ giao trách nhiệm dạy học cho phụ huynh, động viên phụ huynh, thưởng cho những phụ huynh khi dạy dỗ tốt con cái, gọi là gia giáo! Gia đình thời xưa, người bây giờ không cách nào thể hội được, vì sao vậy? Bạn chưa thấy qua, bạn cũng chưa nghe nói qua. Gia đình thời xưa là đại gia đình, bây giờ không có nhà nữa. Tôi hỏi bạn, bạn nói bạn có nhà, cha mẹ bạn thì bạn biết, còn ông nội, bà nội của bạn, bạn có biết không? Bởi không cùng ở một chỗ. Ông cố nội, bà cố nội, ông cố ngoại, bà cố ngoại của bạn thì sao? Không biết. Thời xưa ngũ đại đồng đường, cùng sống chung một nhà, cho nên nói về cửu tộc, tính lên phía trên thì có cha mẹ, ông nội bà nội, ông cố nội, bà cố nội, ông cố ngoại, bà cố ngoại, tính xuống phía dưới thì có con, cháu, chắt, trên dưới chín đời, đồng đường, gọi là cửu tộc, đây là một gia đình. Một gia đình nhân khẩu ít cũng khoảng hơn 200 người, cho nên nhà là một tổ chức xã hội, thông thường một gia đình bình thường có khoảng trên dưới 300 người, nhà đông con cháu thì sáu đến bảy trăm, đây là một đại gia tộc. Quý vị xem tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng, đó chính là một gia tộc, nhà đó khoảng gần 300 người, trong sách viết như vậy.

Do đó, nhà nhất định phải có gia đạo, có gia quy, như Đệ Tử Quy chính là gia quy, nhất định phải tuân thủ, từ già đến nhỏ không có ai không tuân thủ, không tuân thủ thì nhà sẽ loạn. Nó có gia học, tư thực là gia học, nói như hiện nay thì chính là trường học của các con em trong gia đình mình. Trẻ nhỏ nhất định phải tự mình dạy dỗ cho thật tốt, sau khi dạy tốt rồi, học được rất giỏi thì có thể tham gia các cuộc thi cấp quốc gia. Cuộc thi của quốc gia, quốc gia tuyển chọn nhân tài, sau khi tuyển chọn, quốc gia có bổng lộc, chính là có đãi ngộ, cuộc sống của bạn có quốc gia chăm sóc, giống như hiện nay nói là phát tiền lương cho bạn vậy, bạn chăm chỉ học tập, không ngừng tham gia thi cử, tương lai làm chính trị. Cho nên, bồi dưỡng nhân tài là

trách nhiệm của mỗi gia đình, còn quốc gia tổ chức thi tuyển, tuyển chọn để làm công nhân viên chức của quốc gia. Chế độ này tốt, Hán Vũ Đế triều Hán kiến lập nên chế độ này, mãi cho đến Mãn Thanh, bạn thấy đã thay đổi biết bao nhiêu triều đại, nhưng chế độ này vẫn không thay đổi, là thứ tốt, nên không thay đổi. Cho nên xã hội này, quốc gia lớn như vậy, dân số nhiều như vậy, trị an lâu dài từ đâu mà có? Có đạo lý, chính là giáo dục, giáo dục tốt. Trường học dành cho con em gia đình tốt hơn trường học hiện nay, tại vì sao? Phụ huynh, họ hàng đều quan tâm, đây là cốt nhục của họ, phải dạy thật tốt, trẻ nhỏ lớn lên có tiền đồ, rạng rỡ tổ tiên, vẻ vang gia đình. Thế nên, ngày xưa khi một đứa trẻ sinh ra trên đời này, bạn đến thế gian này làm gì? Vì gia đình, họ là vì gia đình của họ. Cả đời này bất luận bạn làm ngành nghề gì, ai là người ủng hộ bạn? Gia đình bạn ủng hộ bạn. Khi bạn còn nhỏ đi học, gia đình dạy bạn, gia đình chịu trách nhiệm; khi bạn về già, dưỡng lão, gia đình lo việc dưỡng lão, cho nên hưởng phước khi tuổi xế chiều thì mới chân thật gọi là hưởng phước. Cả đời bạn cống hiến cho gia đình, đến khi già thì gia đình chăm sóc, những thế hệ sau dưới bạn đây, con cháu hiếu thảo rất nhiều, như vậy làm sao họ không vui vẻ! Người già Trung Quốc là hạnh phúc nhất, cả cuộc đời của một người, hưởng phước là khi về già, khi tuổi già hưởng phước. Khi còn nhỏ thì chăm chỉ học tập, khi trẻ khỏe thì cống hiến cho xã hội, cho gia đình, khi già là hưởng phước. Đây là xã hội trước đây của Trung Quốc, xã hội này quá tốt, quá mỹ mãn.

Truyền thống này của Trung Quốc chúng ta, vì sao bây giờ không còn nữa? Sao lại không có? Nói cho quý vị biết, chúng ta đánh nhau với người Nhật Bản, đánh 8 năm thì đã đánh mất, trước khi kháng chiến vẫn có. Chúng tôi ở dưới nông thôn, cả thôn chính là người một nhà, thôn họ Vương này là một nhà, thôn kia là thôn họ Lý, đó là một nhà. Còn có, có từ đường, cúng tế từ đường là vào xuân thu, một năm hai ba lần cúng tế. Ngoài cúng tế ra, từ đường còn được dùng làm trường học, chính là gia học, tư thực thì lên lớp ở đâu? Ở từ đường, cho nên từ đường kiêm luôn việc dạy học. Sau khi kháng chiến thắng lợi thì không nhìn thấy nữa. Tôi đi tham quan vài nơi ở Giang Nam, các vùng phía nam tỉnh An Huy tôi cũng đi xem rồi, thôn vẫn còn nhưng người không còn nữa, chỉ còn vài người già sống ở đó, còn người trẻ đều đi các nơi để mưu sinh. Khôi phục cái này không phải dễ, chế độ này quá tốt, chúng ta cần phải nhắc tới nhiều, tuyên truyền nhiều. Do đó những năm gần đây, tôi nghĩ đến các nhà doanh nghiệp, hy vọng doanh nghiệp có thể kế thừa tinh thần gia đình truyền thống của Trung Quốc. Ông chủ doanh nghiệp phải là Bồ-tát mới được, không phải Bồ-tát thì không làm nổi. Thật sự học Phật thì mới được, ông chủ xem nhân viên của mình đều giống như anh em ruột, chị em ruột của mình, con cái của nhân

viên là con cái của mình, cha mẹ của nhân viên là chú bác của mình, bạn phải thật sự phát tâm chăm già dạy trẻ. Vì vậy, doanh nghiệp nên thành lập trường học cho con em, nên xây dựng viện dưỡng lão, viện dưỡng lão không thu nhận người già khác, mà chỉ người già của công nhân viên. Những công nhân viên này liền trở thành người một nhà với bạn, cả đời toàn tâm toàn lực phục vụ cho công ty, một công ty chính là một nhà. Nhà trước đây là quan hệ máu huyết, nhà hiện nay là đạo nghĩa, đây là thuộc về Đại thừa.

Nhà của ngày xưa, xác thực nó là quan hệ huyết thống, luân lý đạo đức của truyền thống Trung Quốc là đủ rồi. Nếu hiện nay doanh nghiệp đều trở thành nhà, vậy chủ doanh nghiệp không thể không học Đại thừa, không học Đại thừa thì bạn sẽ không trị tốt, tâm lượng của bạn không cách nào mở rộng. Thật sự phát tâm bồ đề, hành đạo Bồ-tát, điều hành doanh nghiệp là hành đạo Bồ-tát, vậy sẽ làm được rất tốt, nhất định không kém gì gia đình truyền thống của Trung Quốc, thật sự có thể khôi phục. Chúng tôi tin rằng Trung Quốc ít nhất phải còn thêm một ngàn năm thịnh thế, trị an lâu dài, đó chính là hết lòng học tập ba nhà Nho Thích Đạo. Ngày nay học tập ba nhà Nho Thích Đạo vẫn chưa đủ, còn phải học tập văn hoá tôn giáo của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Vì sao vậy? Bổ sung cho mình. Lấy ưu điểm của người, bỏ khuyết điểm của mình, không ngừng trau dồi bản thân, đây là chính xác. Giống như Trung Quốc chúng ta vào thời nhà Hán, lấy Phật pháp để bổ khuyết cho mình, hôm nay chúng ta xem thử Kitô giáo có gì tốt hay không? Có. Thiên chúa giáo cũng có, Ấn độ giáo cũng có, Hồi giáo cũng có, không thể không học, không học thì chúng ta sẽ kiến thức hạn hẹp. Cái của mình học xong rồi, nhất định phải học thêm cái của người khác, chúng ta có thể nhận lấy, có thể hấp thụ, có thể bổ khuyết cho chính mình, đây là đại học vấn. Cho nên, giữa tôn giáo với tôn giáo cần phải đoàn kết, giữa tôn giáo với tôn giáo phải học tập qua lại. Tôi ở châu Úc, chúng tôi có quy mô không lớn, một Học viện Tịnh độ nho nhỏ, chúng tôi mới bắt đầu từ năm nay, tháng bảy, tức tháng sau là bắt đầu, chúng tôi chính thức mời hai vị giáo thọ, một vị dạy đời sống tinh thần của Hồi giáo, còn một vị dạy Kitô giáo. Chúng tôi hãy khởi đầu, đi dần dần, trong Học viện Phật giáo chính thức mở khoá trình của tôn giáo khác. Chúng tôi khẳng định tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội, tôi cũng khuyến khích tất cả các tôn giáo nhất định phải trở về với việc dạy học, không thể chỉ dựa vào nghi thức, cầu nguyện, như vậy không được, điều này chúng ta đã nói qua, đây là trị ngọn, còn tu học theo kinh điển là trị gốc.

Ở trong thời đại có tai nạn lớn này, thì việc khôi phục ổn định của xã hội, khôi phục hài hòa của thế giới, nhất định phải nhờ vào giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn

giáo dạy những gì? Dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Hiện nay tất cả giáo dục trên thế giới đều thiếu ba thứ này, giáo dục tôn giáo cần phải đem ba thứ này bổ sung vào, tôn giáo đối với xã hội đã có cống hiến, không còn là mê tín, không còn là tiêu cực nữa, đây là điều mà mọi người cần phải hết lòng nỗ lực đi làm. Tôi lớn tuổi như vậy rồi, nhưng có một vài hoạt động quốc tế vẫn đến tìm tôi, tôi phải suy xét, có thể không cần đi thì tôi sẽ không muốn đi lại, ở nhà giảng kinh. Còn nhất định phải đi, đi vì cái gì? Đi để bảo mọi người trở về với giáo dục tôn giáo, tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải học tập lẫn nhau, đừng có bài xích, tôi làm sự việc này. Chỉ có tôn giáo đoàn kết thì mới có thể hoá giải xung đột, mới có thể an định xã hội, mới có thể hài hoà thế giới, đây là ý nghĩa trong kinh điển Phật giáo Đại thừa.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, lão cư sĩ Hoàng dẫn chứng từ luận Thập Nhị Môn nói, “*ma-ha-diễn*”, ma-ha-diễn là tiếng phạn, dịch thành tiếng Trung quốc là Đại thừa, “*cao hơn so với hai thừa, nên gọi là Đại thừa*”. Hai thừa chính là Thanh văn, Duyên giác, cao hơn so với Thanh văn và Duyên giác, Thanh văn là A-la-hán, Duyên giác là Bích-chi Phật, cả hai đều thuộc Tiểu thừa. “*Thừa của chư Phật đại nhân là vượt hơn, nên gọi là đại*”, đại nhân này là xưng Phật, những gì Phật Bồ-tát đã hành, những gì các ngài đã học, đã tu, đã dạy, đã truyền, trong chữ thừa này có rất nhiều ý nghĩa như vậy, nên được gọi là đại. “*Lại có thể diệt trừ những nỗi khổ lớn của chúng sanh, ban cho lợi ích lớn, nên gọi là đại.*” Giải thích sơ lược một chút về ý nghĩa của chữ “đại”, nó có thể diệt khổ, thật sao? Thật, thật có thể diệt khổ, thật có thể được lợi ích lớn. Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê đến, khi mê thì bạn sẽ nghĩ ngợi lung tung, tư tưởng của bạn sẽ sai lầm, lời nói và việc làm của bạn cũng sai lầm. Vì lời nói việc làm là tư tưởng chỉ đạo, tư tưởng sai thì lời nói việc làm cũng sai, bạn làm sai việc thì phải chịu quả báo khổ.

Đại thừa là trí tuệ, khi bạn có trí tuệ thì tư duy của bạn là thuần chánh, lời nói việc làm là hợp tình hợp lý hợp pháp, bạn sẽ không làm sai việc, như vậy bạn đã hưởng phước rồi. Người Trung Quốc thật có trí tuệ, bạn thấy hai chữ “họa” và “phước” của người Trung Quốc rất giống nhau, hai chữ này rất gần nhau, chỉ khác có một chút. Đây chính là nói cho bạn biết, họa và phước chỉ trong một niệm, một niệm vì mình, tự tư tự lợi, họa lập tức đến; một niệm vì người, phước liền đến ngay. Vì người mới là thật sự vì mình, vì mình là thật sự đang hại mình, đạo lý này phải hiểu.

Xã hội này ngày nay, chúng ta bình lặng mà quan sát, nó đã mê, mê ở đâu? Người Trung Quốc nói mê ở trong mắt tiền. Trung Quốc trước đây là dùng tiền đồng, bạn xem đầu những năm Dân quốc, thời nhà Thanh là dùng tiền đồng, nó tròn, ở giữa

có một lỗ, có một lỗ vuông. Trong đó có hàm nghĩa. Trong tròn phải có vuông, tròn nếu không vuông thì vấn đề liền xảy ra, gọi là ngoài tròn trong vuông, làm người như vậy là đúng, nó có ý nghĩa biểu pháp ở trong đó. Tiền có phải là thứ gì tốt không? Không phải thứ tốt, bạn xem chữ “tiền” này của Trung Quốc, bên này là vàng, bên kia hai người cầm dao, đang làm gì? Tranh đoạt! Đây không phải việc tốt, nói cho bạn biết đây là thứ rất nguy hiểm, quý vị nhìn thấy chữ này thì bạn liền nghĩ đến ý nghĩa của nó. Tiền đủ dùng là được rồi, không thể tham nhiều, tham nhiều thì họa hại sẽ đến, tai nạn liền đến. Con người lúc này cần phải hiểu nhân quả, tiền tài của bạn, trong mệnh của bạn có không? Trong mệnh không có, bạn muốn dùng phương pháp không chính đáng để đạt được, tôi nói với bạn, bạn đạt được rồi thì vẫn là trong mệnh bạn có, bạn nói bạn oan uổng hay không. Trong mệnh không có thì dùng thủ đoạn gì cũng đều không đạt được, cầm súng đi cướp cũng cướp không được, bạn còn chưa kịp chĩa súng vào ai thì cảnh sát ở phía sau đã bắt được bạn, bạn phải đi ngồi tù rồi; bạn đi ăn trộm, bạn còn chưa trộm được gì thì cảnh sát đã tóm lấy bạn rồi. Đây chính là trong mệnh không có, ăn trộm, ăn cướp đều không đạt được; trong mệnh có, thì trộm về, cướp về thì cũng đều là trong mệnh có, bạn nói bạn có oan uổng không! Con người thật sự hiểu được đạo lý này thì tâm của họ là định. Khi mình không có, mình sẽ không đi trộm cắp, sẽ không cướp giật, vì sao? Trong tâm rõ ràng, trong mệnh không có; trong mệnh có thì đến lúc tự khắc sẽ có, không cần lo lắng.

Có thể cầu được tiền tài không? Trong Phật giáo, đây là trước kia đại sư Chương Gia dạy tôi. Khi tôi mới học Phật, đời sống rất khó khăn, đó là trong mệnh không có kho tài lộc, trong số mệnh người khác có kho tài lộc, kho tài lộc của tôi thì trống không như vậy, cái gì cũng không có; nói cách khác, người ta làm sự nghiệp gì cũng có thể kiếm tiền, còn tôi làm gì cũng kiếm không ra tiền, trong số mệnh không có. Siêng năng làm việc kiếm được chút tiền, nhưng chỉ có thể duy trì đời sống. Thầy là đại thiện tri thức, tôi và đại sư Chương Gia, tôi 26 tuổi, ngài 65 tuổi, thuộc thế hệ ông bà, ngài thấy được rất rõ ràng. Ngài dạy tôi, nói với tôi là tiền tài từ đâu đến? Tiền tài từ bố thí đến. Ngài dạy tôi là “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, dạy tôi đạo lý này. Thật sự có cảm ứng! Còn không có cảm ứng, không có cảm ứng thì đó là bạn trên lý luận không như pháp, phương pháp có vấn đề, như lý như pháp thì cảm ứng đạo giao rất nhanh! Cho nên dạy cho chúng ta phương pháp cầu tài, bố thí tài. Trong mệnh người khác sao lại có nhiều tiền của như vậy? Trong đời quá khứ tu bố thí tài tu được nhiều, nên trong mệnh họ có, phải hiểu đạo lý này. Trong mệnh chúng ta không có, không có cũng không vấn đề gì, vẫn còn trẻ, bây giờ tu vẫn kịp. Tôi nói với thầy, tôi không có tiền, tiền lương một tháng rất ít, chỉ miễn cưỡng đủ

sinh hoạt. Thầy hỏi tôi: “Một hào có không?” Một hào thì có. “Một đồng có không?” Một đồng vẫn có thể, vẫn gắng gượng được. “Anh từ một hào, một đồng mà bắt đầu bố thí, trong tâm anh phải thật sự có ý niệm bố thí, phải có tâm này.” Tôi liền học. Bởi vì lúc đó đã đi tham quan chùa chiền, đến chùa để chép kinh, nhìn thấy trong chùa có in kinh, mọi người cầm cuốn sổ đến góp tiền in kinh, bỏ ra bao nhiêu cũng được, chúng tôi nhìn thấy in kinh cũng viết một đồng, hai đồng, họ đều nhận; còn có phóng sanh, góp vài hào để phóng sanh họ cũng nhận. Điều này rất tốt, từ từ sẽ dưỡng thành thói quen. Đây là bố thí tài sẽ được giàu có, có hiệu quả, tôi đã bố thí 60 năm, càng thí càng nhiều!

Năm trước, tôi đã đặt một trăm bộ Tứ Khố Toàn Thư ở Nhà xuất bản Thương Vụ Đài Loan, tôi mua nhiều, là khách hàng lớn của họ, cho nên đặc biệt giảm giá cho tôi, một trăm bộ bao nhiêu tiền? Năm triệu đô la Mỹ. Tôi lấy về làm gì? Số sách này đem tặng các trường đại học, tặng cho thư viện. Khoảng tháng sau sách in xong. Càng thí càng nhiều! Tiền không nên giữ lại, tiền giữ lại thì tiền sẽ biến thành giấy lộn, không dùng được. Cho nên cái này gọi là vật lưu thông, bên này có đi, thì bên kia có về, bạn không nên lo sợ, đi nhiều thì về nhiều, đi ít thì về ít, không đi thì không về, sự việc là như vậy. Thế nên tôi hiện nay, tôi sau khi 70 tuổi, thật giống như Không lão phu tử nói: “Tùy theo tâm mong muốn mà không vượt ngoài quy củ”, nghĩ gì được nấy, sau 70 tuổi. Đây đều là thầy dạy tôi, tôi tin tưởng, thật làm.

Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, tôi xem cái này còn nặng hơn cả tiền tài, cho nên tôi có tiền đều in kinh, làm bố thí pháp. Thời gian các bạn nghe tôi giảng kinh cũng nhiều, thời gian đã lâu, bạn nghe những điều tôi giảng giải mỗi năm không giống nhau, bạn sẽ nhìn ra trí tuệ tăng trưởng, mỗi năm đều có khác biệt. Tôi học giáo với thầy Lý 10 năm, nghe thầy Lý giảng kinh, thầy Lý bảo tôi ngồi hàng đầu, đối diện với thầy, thầy không cho ghi bài. Lúc ban đầu, tôi viết một ít, sau đó thầy liền hỏi tôi, anh vừa nãy đang viết, viết gì vậy? Tôi nói đang ghi bài. “Anh viết cái này để làm gì?” Tôi nói sợ quên mất. Thầy nói với tôi: “Không cần viết, cảnh giới mỗi năm không giống nhau, anh năm nay viết những thứ này, đến sang năm không dùng được nữa.” Tôi nghĩ hoàn toàn đúng, chuyên tâm lắng nghe, đừng để những chuyện khác chen ngang vào. Do đó tôi theo thầy Lý 10 năm mà không có vở ghi chép. Trí tuệ mỗi ngày đang tăng trưởng, mỗi ngày càng tiến bộ, bạn làm sao có thể dừng lại ở đó, làm gì có đạo lý này? Thế nhưng thầy, các bạn học khác ghi chép bài thì thầy cũng không nói gì, còn tôi ghi chép thì thầy liền bảo tôi đừng làm việc đó. Đây là bồi dưỡng trí tuệ, bố thí pháp.

Bồ thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, điều này đối với tôi mà nói rất quan trọng, thầy tôi đều rất rõ ràng đối với tôi, thời trẻ đoản mạng, người thanh niên này không có phước báo lại đoản mạng. Cũng may vẫn còn có chút trí tuệ, còn chịu nghe lời, vẫn cứu được, cho nên liền dạy tôi học bồ thí vô úy. Bồ thí vô úy học từ đâu? Bắt đầu từ ăn chay. Tôi vừa học Phật, bạn xem, vào năm tôi 26 tuổi, học Phật khoảng 6 tháng thì tôi ăn chay trường, không kết oán thù với chúng sanh. Thật vậy, bạn ăn thịt nó nửa cân, tương lai trả nó tám lạng, oan thân trái chủ của bạn rất nhiều, tôi học Phật 6 tháng, đã dứt hẳn ăn thịt, thôi dùng ngũ vị tân. Lại thêm phóng sanh, tích cực phóng sanh. Về sau hoàn cảnh kinh tế tốt hơn, tôi bồ thí thuốc men, ở trong bệnh viện bồ thí chi phí thuốc men, người nghèo đi khám bệnh, khi không có tiền thì lấy số tiền này. Mới đầu con số còn ít, dần dần cúng dường nhiều hơn, bồ thí này của tôi cũng tăng lên rất nhiều. Mấy năm gần đây ở châu Úc, tôi đã ở châu Úc 10 năm, sang năm là tròn 10 năm, tôi ở trong thị trấn nhỏ này, có một bệnh viện công lập, do thành phố xây dựng, có một bệnh viện. Người trong thị trấn không nhiều, chỉ có khoảng tám đến chín chục ngàn người, ở bệnh viện này, một năm tôi tặng 120 ngàn tiền phí thuốc men cho họ, chỉ định chỉ dùng cho người nghèo. Còn có một trung tâm chăm sóc người lâm chung do Kitô giáo tổ chức, làm được rất tốt, tâm lượng của họ cũng rất lớn, người khi sắp lâm chung, bất luận là dùng tôn giáo nào thì họ cũng không phản đối, hơn nữa còn hỗ trợ, điều này rất tốt, nhưng không dễ. Họ thiếu kinh phí, tôi cũng giúp đỡ họ 10 năm, mỗi năm 120 ngàn đồng. Đây là thuộc về bồ thí vô úy, mỗi năm 240 ngàn, 10 năm rồi.

Do vậy thầy dạy tôi, nhất định là bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy, thì quả báo bạn đạt được là tiền tài dùng không thiếu, bạn cần dùng tiền thì tự nhiên sẽ có, như vậy quá tốt, quá tự tại. Khi không dùng thì không có, khi dùng thì nó sẽ đến. Bồ thí pháp tăng trưởng trí tuệ, bồ thí vô úy khỏe mạnh sống lâu. Phật pháp quá thù thắng, bạn muốn cái gì thì bạn có thể đạt được cái ấy, chỉ cần bạn hiểu được đạo lý, hiểu được phương pháp, như lý như pháp mà cầu, không có gì không đạt được. Bạn xem, cầu thành Phật, cầu đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thể đạt được, vậy những việc nhỏ nhất như lông gà vỏ tỏi trong thế gian này thì có tính là gì! Bạn cầu không được là do bạn có nghiệp chướng, bạn có thể sám trừ nghiệp chướng, những gì bạn cầu lập tức cảm ứng. Phật pháp thật sự giải quyết được mọi vấn đề cho chúng ta, đây là nói vấn đề rất hiện thực, có thể giải quyết. Chúng ta học Phật, nghe giáo huấn của thầy, chúng ta đối với thầy không có một chút nghi ngờ, khi hiểu rõ thì tâm sẽ định, tất cả sợ hãi đều không còn nữa, vọng niệm gì cũng đừng nghĩ, nghĩ nó cũng

vô dụng, nghĩ là sai lầm, đừng nghĩ, đến lúc đó những gì nên đến thì tự nhiên đến, còn không đến thì cầu cũng vô dụng.

Thầy giáo yêu thương học sinh, Phật Bồ-tát còn yêu thương hơn, cho nên đại sư Chương Gia an tâm cho tôi, lúc đó tôi mới học, phát nguyện suốt đời phụng hiến cho Phật pháp, đại sư nói: “Cả đời anh đã có Phật Bồ-tát lo cho, bản thân anh không cần lo lắng gì hết.” Tôi tiếp nhận, tôi tin tưởng, một chút cũng không hoài nghi, thuận cảnh là Phật Bồ-tát an bài, nghịch cảnh cũng là an bài. Sau đó học Hoa Nghiêm, đối với đạo lý này hoàn toàn sáng tỏ, thuận cảnh nhất định không có chút gì tham luyến, bạn đã nâng cao rồi; nghịch cảnh không có chút nào sân giận, cũng đã nâng cao, đều là giúp bạn nâng cao. Thiện Tài 53 lần tham học là trải sự luyện tâm, phải ở trong hoàn cảnh để tôi luyện, bạn không vượt qua được tôi luyện thì sẽ bị đào thải. Bạn có thể chịu được tôi luyện, những cái gì tôi luyện? Tham sân si mạn tôi luyện. Đặc biệt là tâm tham, cái này là quan trọng nhất, là vấn đề căn bản. Trong thuận cảnh phải học không có tham luyến, ở chỗ này tu tâm thanh tịnh; trong nghịch cảnh không có sân giận, tu tâm thanh tịnh. Những gì bạn tu là chính xác, tu điều gì? Tu thanh tịnh, tu bình đẳng, tu giác, chính là năm chữ phía sau trong đề kinh này của chúng ta. Bạn thật sự thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác, quả báo phía trước bạn liền đạt được, quả báo là gì? Đại thừa, Đại thừa là trí tuệ, vô lượng thọ là đức hạnh, trang nghiêm là tướng hảo, bạn đều đạt được. Trang nghiêm rất quan trọng, ngay trước mắt chúng ta, thân thể của bạn là mỗi năm khỏe mạnh hơn, mỗi năm vui vẻ hơn, mỗi năm tự tại hơn. Đây là gì? Đây là khóa học quan trọng để độ hoá chúng sanh. Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta xem thấy trong kinh, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, từ đâu mà có? Do tu mà có. Trong quá khứ, thời đại Phật Phát-sa, ngài đã thành tựu, sau khi thành tựu phải dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo. Vì sao? Phương tiện để tiếp dẫn đại chúng, không phải chính ngài cần. Đại chúng trong xã hội nhìn thấy người có tướng hảo, họ liền đặc biệt thân thiết, cho nên nói cái này là một công cụ để lôi cuốn chúng sanh. Nếu tướng mạo của bạn không tốt, rất xấu xí, mọi người vừa nhìn thấy thì đã chán ghét, liền rời xa, bạn còn độ chúng sanh được không? Nhất định phải tướng hảo, tướng hảo có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh, không phải vì bản thân mình, mà vì chúng sanh. Những điều này chúng ta không thể không biết, đây đều thuộc về giúp chúng sanh diệt khổ, giúp chúng sanh được lợi ích.

Người bây giờ họ thật sự không hiểu được, họ sống trong xã hội này, họ đang muốn những gì, “trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, trong đây có đạo lý, có phương pháp, không phải là đi cầu xin mù quáng. Giống như một số người thấp hương cầu khẩn, làm vậy không được, nó có nhân quả, phải biết tu nhân gì thì bạn được quả báo

gì. Đời này của tôi là hiện thân thuyết pháp cho mọi người, tôi vừa mới nói với bạn, tôi không có tiền tài, trong kho tài lộc trống không, thế nhưng bây giờ muốn làm việc gì đều không có vấn đề. Bạn hỏi tôi muốn làm việc không? Việc gì cũng không muốn làm, học Thích-ca Mâu-ni Phật, chỉ muốn dạy học, lên lớp giống như bây giờ. Tôi lên lớp giống như vậy, tôi hiện nay mỗi ngày giảng bốn tiếng đồng hồ không có vấn đề gì, nhưng một số đồng học chúng ta nói tuổi tác lớn quá rồi, bốn tiếng không được, phải giảm bớt hai tiếng, bản thân tôi cảm thấy rất buồn. Bốn tiếng đồng hồ đối với tôi mà nói là vừa đủ, buổi sáng hai tiếng, buổi chiều hai tiếng quá tốt, không mệt, không lên lớp mà nói chuyện với người khác thì chẳng phải cũng là đang lãng phí thời gian hay sao. Do đó, trong số mệnh không có tiền tài, không nghĩ nữa; không có thọ mạng, thọ mạng đã kéo dài, thọ mạng của tôi là 45 tuổi, năm nay đã 84, tuổi thọ của tôi kéo dài hơn so với người khác, ông Viên Liễu Phàm kéo dài tuổi thọ 21 năm, tôi vượt qua quá nhiều so với ông ấy.

Sau khi học Phật đã hiểu rõ, chân tướng sự thật cũng đã rõ ràng, không có ý nghĩ tham sống, cũng không có ý nghĩ sợ chết. Hiểu rõ sanh tử, đây gọi là liễu sanh tử. “Liễu” là hiểu rõ, hiểu rõ sanh tử là sự việc như thế nào, đã hiểu rõ. Hiểu rõ thì phải làm việc hiểu rõ, không thể làm việc hồ đồ, hiểu rõ sau khi thân thể đời này của chúng ta chết đi nhưng tinh thần không chết, chúng ta đi về đâu? Quyết định cầu sanh Tịnh độ, như vậy mới đúng. Nơi nào tôi cũng không muốn đi, tôi chỉ muốn đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Đi du học. A-di-đà Phật là thầy giáo, ở đó có thầy giỏi, Văn-thù, Quán Âm, Phổ Hiền, Thế Chí là đồng học. Ở trong hoàn cảnh đó tu học, trong một đời nhất định thành Phật viên mãn, trở về tự tánh viên mãn, đây là những mong cầu trong mỗi niệm của chúng ta. Sau khi thành Phật, lại rộng độ chúng sanh, giống như chư Phật Như Lai, lúc đó có năng lực, có thần thông, khắp pháp giới hư không giới, chỗ nào chúng sanh có nạn thì liền đến nơi đó để giúp đỡ họ, thật sự được đại tự tại! Đây là thật, tuyệt đối không phải giả, Phật pháp đối với những đạo lý này giảng được rất rõ ràng, rất tường tận, đây là diệt khổ, được lợi ích. Người hiện nay nếu nói không cần Phật giáo, phản đối Phật giáo, đó chính là cự tuyệt, “tôi khổ, anh đừng quan tâm, tôi chịu khổ của tôi, anh có lợi ích tốt đến mấy tôi cũng không cần”, chẳng phải như vậy sao? Đã cự tuyệt. Đây là người ngu, không phải người thông minh, quả thật như vậy thì họ đáng phải chịu khổ, họ đáng phải chịu khổ nạn. Phật đợi ở bên cạnh, ngày nào giác ngộ rồi thì bạn đến tìm ngài, ngài lúc nào cũng đợi, bạn không tìm ngài, ngài không tìm bạn, khi bạn tìm ngài thì có cầu ắt ứng. Phật đối với tất cả chúng sanh là bình đẳng, không có thiên vị, thật sự là “ngàn nơi khẩn cầu ngàn nơi ứng”.

“Lại còn là thừa của các đại sĩ như Bồ-tát Quán Thế Âm, Đắc Đại Thế”, Đắc Đại Thế chính là Bồ-tát Đại Thế Chí, *“Văn-thù-sur-lợi, Di-lặc... nên gọi là đại.”* Đây là nêu ra các đại nhân. Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả danh từ ở đây đều giống như một môn học trong trường học của chúng ta hiện nay, dùng một vị thầy để làm đại biểu, đại biểu một môn, họ không phải là một người cụ thể nào. Bồ-tát Quán Thế Âm, người học pháp môn Quán Thế Âm rất nhiều, thầy đều là Bồ-tát Quán Thế Âm; học pháp môn Đại Thế Chí thì toàn bộ gọi là Bồ-tát Đại Thế Chí. Cho nên, Đại Thế Chí không phải một người, Quán Âm cũng không phải một người, bạn cần tìm một người nào đó, nhất định phải viết tên họ ở phía dưới, Bồ-tát Quán Thế Âm gì gì đó, như vậy mới được, không như vậy thì bạn tìm không thấy. Bồ-tát Quán Âm đại biểu từ bi, đại từ đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, đây là điều mà Quán Thế Âm đại biểu. Bồ-tát Đại Thế Chí và Văn-thù đều là đại biểu trí tuệ, trí tuệ của Bồ-tát Văn-thù có thể có dụng, Đại Thế Chí là đặc biệt ở trên tác dụng. Chỉ có trí tuệ mới là thế lực lớn nhất, tại vì sao? Nó có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ giải quyết vấn đề sẽ không để lại hậu quả, cái gọi là có trăm lợi mà không một hại, trí tuệ giải quyết vấn đề.

Di-lặc cũng là đại biểu cho từ bi, miệng hay cười. Người Trung Quốc chúng ta khi tạc tượng Bồ-tát Di-lặc thì tạc theo hình hòa thượng Bồ Đại. Hòa thượng Bồ Đại khi lâm chung đã tuyên bố với mọi người, ngài là Bồ-tát Di-lặc tái lai, nói xong thì đi ngay, đây là thật, không phải giả. Cho nên người Trung Quốc tạc tượng Bồ-tát Di-lặc đều tạc tượng của ngài. Quý vị ở chỗ này ngàn vạn lần cần phải nhớ kỹ một điều, trong xã hội bây giờ có rất nhiều người tạo tin đồn nhảm, nói người này là Phật gì đó tái lai, người đó là Bồ-tát gì đó tái lai, năm xưa khi ở bên Mỹ tôi nghe được rất nhiều. Nhưng thân phận tiết lộ mà họ lại không đi, đó chính là giả. Thân phận một khi tiết lộ, bất luận là mình nói hay người khác nói, đã nói ra thì họ lập tức đi ngay, là thật, một chút cũng không giả; nói rồi không đi, là giả chứ không phải thật. Đây là một quy củ trong Phật pháp, nếu quý vị hiểu được thì sẽ không bị mắc lừa, sẽ không bị gạt. Nếu người ta đến nói bạn, bạn là Bồ-tát gì đó tái lai, nhưng bạn cũng không đi, nếu nói mà bạn lập tức chết thì đó là sự thật, nói rồi sao bạn còn sống ở đó, không phải thật, là giả, gạt người. Điều này phải hiểu, Phật pháp cuối cùng là thật hay giả, từ chỗ này mà phân biệt. Cho nên mỗi vị là đại biểu một pháp môn, đây là đại. Hôm nay thời gian đã hết, chúng học đến đây.